TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG

Tuần 13, 04/04/2025

Chịu mức thuế quá sốc, thị trường bán hoảng loạn

Tiêu điểm:

- Ngày 2/4, Tổng thống Mỹ Donald Trump công bố chính sách thuế mới. tuyên bố áp thuế 46% với hàng nhập từ Việt Nam.
- Thủ tướng yêu cầu thành lập tổ phản ứng nhanh trước việc Mỹ áp thuế 46% với hàng hoá Việt Nam. Sáng 3-4, Thủ tướng Phạm Minh Chính chủ trì cuộc họp của Thường trực Chính phủ với các bộ, ngành đánh giá tình hình.
- Từ ngày 6 đến ngày 14-4, Phó thủ tướng Hồ Đức Phớc sẽ tham dự chương trình Đối thoại chính sách cấp cao tại Đại học Columbia (New York), thăm làm việc tại Mỹ và thăm chính thức Cộng hòa Cuba.

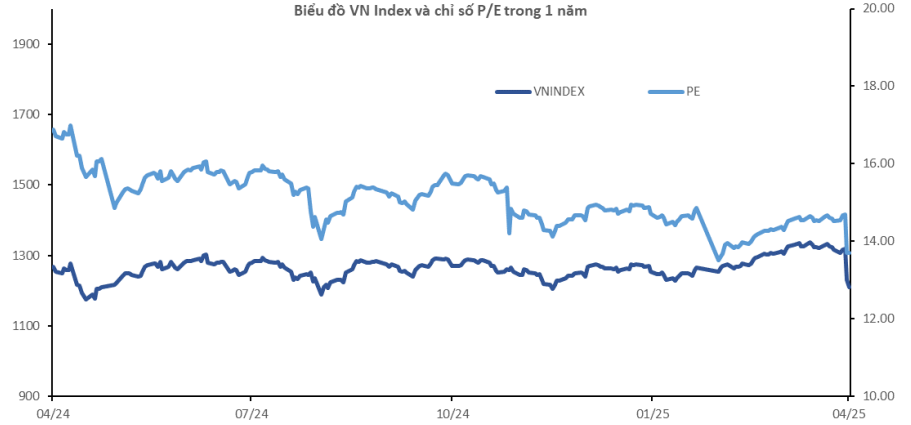
Đánh giá: Thị trường chứng khoán đã phản ứng hoảng loạn trước thông tin áp thuế đối ứng cực sốc của Tổng thống Trump với hàng xuất khẩu của Việt Nam vào Mỹ. Thông tin trên đã đi ngược lại với mọi tính toán của các chuyên gia với cách tính thuế quan do chính Mỹ tự ban hành. Dù áp mức thuế 46% đã là rất cao, ông Trump và chính quyền vẫn cho rằng đây đã là mức chiết khấu 50% rồi (đáng lẽ là 90%). Hiện tại, Việt Nam đang lên đối sách để đàm phán lại mức thuế với Mỹ, tuy nhiên trước mắt nhóm xuất khẩu và khu công nghiệp đang chịu tác động tiêu cực nhất.

Góc nhìn kĩ thuật: VN-Index đóng cửa tuần tại 1,210.6 (-106.7 điểm; -8.11%) với thanh khoản gia tăng. Thị trường giảm mạnh vào phiên thứ 5 và thứ 6. Có thể nói đây là mức giảm rất hiếm khi xảy ra và còn cao hơn so với mức giảm thời covid là -6.28% tính trong một phiên. Như vậy, thị trường chính thức xóa bỏ hết mọi thành quả tăng điểm từ đầunăm nay, và chính thức tiệm cận vùng trendline hỗ trợ bên dưới. Dù chỉ số đã có phiên tăng liên tục hơn 50 điểm sau khi mở cửa, chỉ số vẫn giảm -1.56%.

Ý tưởng đầu tư: Nhà đầu tư không nên vội bắt đáy khi chỉ số có thể giảm tiếp. Cần chờ đợi thị trường xây dựng nền giá ít nhất 2-3 phiên. Với các mã cổ phiếu vi phạm ngưỡng cutloss giao dịch ngắn hạn, nhà đầu tư nên bán ra để bảo vệ tài khoản.

Dữ liệu thị trường tuần		% Thay đổi					Định giá		
Tên chỉ số	Giá đóng cửa	1W	1M	3M	YTD	Xu hướng	P/E	P/B	Vốn hóa (Tỷ USD)
VN-Index	1,208	-8.6	-8.2	-4.0	-5.0		13.7	1.6	199
Upcom Index	91	-7.8	-8.2	-3.6	-4.3		12.6	1.3	52
HNX Index	217	-10.2	-9.9	-5.2	-5.9		20.7	1.2	12
VN30 Index	1,279	-7.2	-6.8	-3.5	-5.2		10.5	1.5	140
S&P 500 Index	5,397	-3.3	-6.6	-9.2	-8.2		23.1	4.6	47,522
STOXX Europe 600 Index	518	-4.4	-6.0	1.9	2.1		14.6	2.0	14,980
Hang Seng	22,850	-2.5	-5.7	17.5	13.9		11.5	1.3	3,406
Nikkei 225	33,781	-9.0	-9.5	-15.3	-15.3		17.2	1.8	4,470
SHCOMP Index	3,342	-0.3	-0.9	3.5	-0.3			1.3	7,147
STI Index	3,841	-3.3	-1.3	1.0	1.4		12.4	1.3	446
KOSPI Index	2,465	-3.6	-2.5	1.0	2.7		12.6	0.8	1,376

Nguồn: Bloomberg



Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

Hoàng Nam
(84-28) 5808 7603
namh@shinhan.com

Theo dõi Zalo của SSV,
Cập nhật báo cáo mới nhất

Bấm vào hình hoặc quét QR

WEEKLY SNAPSHOT
Theo vốn hóa và ngành

					% Thay đổi GTGD				% Tỷ trọng GTGD		Định giá		
Giá trị vốn hóa	1W	1M	3M	YTD	1W	1M	3M	YTD	Current	Change	P/E	P/B	Vốn hóa (Tỷ VND)
Large Cap	-8.2	-7.4	-2.1	-3.8	-15.2	-15.2	18.5	14.4	81.0	-0.1	11.6	1.6	4,466,938
Mid Cap	-9.5	-12.2	-7.5	-9.8	-14.8	-27.9	-11.5	-11.6	17.4	0.0	14.1	1.3	509,213
Small Cap	-7.0	-8.7	-4.8	-6.1	-9.5	-21.2	-11.9	34.6	1.6	0.1	90.1	0.7	65,705

Theo ngành

					% Thay đổi GTGD				% Tỷ trọng GTGD		Định giá		
Tên ngành	1W	1M	3M	YTD	1W	1M	3M	YTD	Current	Change	P/E	P/B	Vốn hóa (Tỷ VND)
Du lịch và Giải trí	-4.8	-4.9	-4.3	-7.8	-9.5	-9.7	-8.6	-33.4	0.6	0.0	12.1	9.2	119,736
Bất động sản	-5.7	7.2	13.0	12.0	-14.3	-8.7	42.5	36.1	19.8	0.2	15.2	1.3	785,787
Ô tô & Phụ tùng	-6.8	-6.1	-1.1	-3.8	27.3	-1.7	14.2	11.2	0.5	0.2	17.8	1.1	14,040
Ngân hàng	-7.4	-7.4	-1.4	-2.4	-21.6	-18.3	12.0	10.1	24.6	-2.1	8.7	1.5	2,054,879
Thực phẩm và đồ uống	-8.1	-11.2	-8.9	-11.5	-13.5	-21.0	1.5	0.4	6.7	0.1	16.3	2.2	374,083
Xây dựng và vật liệu	-8.4	-11.1	-4.0	-4.4	-25.8	-39.7	-30.8	-25.4	4.3	-0.6	17.2	1.3	122,113
Hàng hóa dịch vụ & Công nghiệp	-8.5	-9.4	1.5	-0.9	12.0	-11.6	-2.9	0.5	5.0	1.2	13.4	1.7	171,941
Tài chính	-8.5	-7.6	3.8	-0.8	7.2	-13.6	35.0	28.9	17.7	3.7	18.0	1.4	195,959
Công nghệ Thông tin	-8.6	-18.8	-23.3	-24.7	-41.3	-15.5	7.4	5.6	5.2	-2.3	21.5	4.5	182,595
Dược và Y tế	-9.0	-11.1	-10.7	-13.0	2.9	11.0	9.8	6.7	0.4	0.1	16.0	2.0	35,131
Tiện ích	-9.1	-10.5	-8.0	-9.3	-18.3	9.3	52.9	45.6	1.7	-0.1	18.1	1.7	264,875
Tài nguyên cơ bản	-9.6	-12.1	-6.8	-10.0	-16.2	-27.6	-5.8	-7.0	5.3	-0.1	14.2	1.3	196,180
Truyền thông	-10.9	-25.1	-7.7	-8.6	-17.2	-33.7	-44.7	-39.0	0.2	0.0	17.3	1.4	2,690
Dầu khí	-12.2	-19.2	-11.1	-11.1	-11.7	-27.1	-12.2	-38.2	0.8	0.0	30.6	1.3	107,613
Hàng cá nhân & Gia dụng	-12.2	-19.3	-20.1	-21.3	1.1	1.9	12.1	10.4	1.2	0.2	6.9	1.5	49,837
Bảo hiểm	-13.3	-17.2	-5.4	-10.5	-15.6	-40.4	-45.5	-43.8	0.2	0.0	13.9	1.4	45,788
Bán lẻ	-13.3	-14.5	-12.4	-16.5	-35.1	-43.6	-31.9	-30.6	2.2	-0.7	22.4	2.9	108,646
Hóa chất	-18.4	-18.3	-10.3	-13.3	-10.4	-23.8	-7.4	-7.7	3.7	0.2	17.5	1.8	197,744

Nguồn: ICB cấp 2 - Fiinpro, Bloomberg

WEEKLY SNAPSHOT

Sự dịch chuyển của dòng vốn & Giao dịch giữa các nhóm nhà đầu tư

Tên ETF	Tài sản (Triệu USD)	Dòng vốn ròng (Triệu USD)			
		1W	1M	3M	YTD
Tổng các quỹ ETF	**2,391**	-16.3	-87.7	-143.5	-152.0
Nước ngoài	**1,556**	-13.2	-73.4	-108.6	-117.1
VanEck Vectors Vietnam ETF	388	0.0	-4.8	-24.4	-32.0
Fubon FTSE Vietnam ETF	549	-13.2	-65.7	-79.1	-77.2
iShares MSCI Frontier and Select EM ETF	188	0.0	0.0	0.0	-1.4
Xtrackers FTSE Vietnam Swap ETF	248	0.0	-2.9	-5.1	-6.6
KIM KINDEX Vietnam VN30 ETF	166	0.0	0.0	0.0	0.0
Premia MSCI Vietnam ETF	5	0.0	0.0	0.0	0.0
KIM KINDEX Vietnam VN30 Future	2	0.0	0.0	0.0	0.0
Asian Growth CUBS ETF	10	0.0	0.0	0.0	0.0
Trong nước	**835**	-3.1	-14.3	-34.9	-34.9
DCVFMVN Diamond ETF	547	0.0	0.0	0.0	0.0
DCVFMVN30 ETF Fund	233	-3.2	-14.4	-36.5	-36.5
SSIAM VNFIN LEAD ETF	16	0.1	0.1	-1.5	-1.5
MAFN VN30 ETF	24	0.0	0.0	3.0	3.0
SSIAM VNX50 ETF	5	0.0	0.0	0.0	0.0
VinaCapital VN100 ETF	4	0.0	0.0	0.0	0.0
SSIAM VN30 ETF	6	0.0	0.0	0.0	0.0

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

Quốc gia	Dòng vốn ròng (Triệu USD)			
	WTD	MTD	QTD	YTD
Trung Quốc*	n.a	-5,686	-42,550	9,649
Ấn độ	-124	-124	-124	-13,661
Indonesia	196	-490	-1,830	-1,830
Nhật Bản*	-3,006	-24,723	-37,346	-37,346
Maylaysia	-22	-22	-22	-2,264
Hàn Quốc	-4,457	-3,242	-3,242	-8,551
Sri Lanka	-1	-1	-1	-37
Đài Loan	-815	43	43	-18,247
Thái Lan	-17	27	27	-1,145
Việt Nam	-234	-184	-184	-1,189

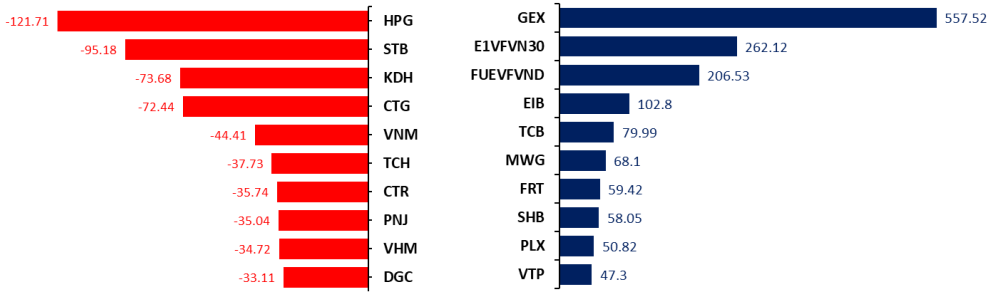
*Trung Quốc: Số liệu có độ trễ 1 quý, Nhật Bản: Số liệu có độ trễ 1 tuần.

Nguồn: Bloomberg

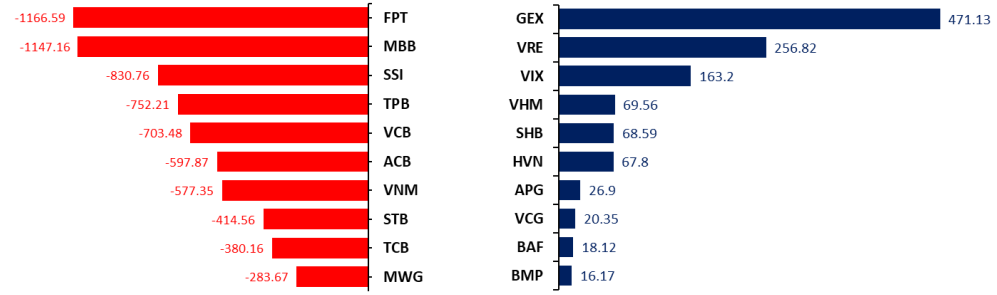
Chú thích:

WTD: từ đầu tuần
MTD: từ đầu tháng
QTD: từ đầu quý
YTD: từ đầu năm

Top mua bán ròng của tự doanh CTCK (tỷ VND)



Top mua bán ròng khối ngoại (tỷ VND)



Nguồn: Fiinpro, Shinhan Securities Vietnam

Giao dịch ròng trong tuần của tự doanh và các nhà đầu tư theo nhóm ngành (tỷ VND)

Ngành ICB cấp 2	Tự doanh (tỷ VND)	Nước ngoài (tỷ VND)	Cá nhân trong nước (tỷ VND)	Tổ chức trong nước (tỷ VND)
Bất động sản	-92	178	-250	72
Tài nguyên Cơ bản	-123	-213	284	-71
Truyền thông	0	0	-1	0
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	603	-41	-643	684
Y tế	0	5	-2	-2
Hóa chất	-44	-217	267	-49
Dịch vụ tài chính	478	-653	501	153
Du lịch và Giải trí	7	-23	51	-28
Ngân hàng	221	-2,873	3,034	-161
Xây dựng và Vật liệu	-44	-18	4	14
Thực phẩm và đồ uống	-50	-1,052	1,234	-181
Bán lẻ	128	-567	400	167
Điện, nước & xăng dầu khí đốt	2	-6	25	-19
Hàng cá nhân & Gia dụng	-36	-39	116	-77
Công nghệ Thông tin	46	-544	482	62
Ô tô và phụ tùng	-32	-10	29	-19
Bảo hiểm	0	1	-15	14
Dầu khí	46	-44	47	-3
Tổng	1,109	-6,116	5,562	554

Nguồn: Fiinpro, Shinhan Securities Vietnam

Không bao gồm giá trị giao dịch thỏa thuận

Ghi chú: Dữ liệu chưa bao gồm phiên thứ 6 trong tuần

WEEKLY SNAPSHOT
Top cổ phiếu đáng chú ý

HSX

Top 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

TT	Mã CP	Ngành	52 Tuần	Giá đóng cửa	% Thay đổi
1	ORS	Dịch vụ tài chính	8.36 - 16.20	8.4	-14.8%
2	YBM	Tài nguyên Cơ bản	9.45 - 20.25	17.9	-12.6%
3	IMP	Y tế	29.14 - 56.50	41.5	-11.7%
4	SMA	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	8.98 - 16.00	9.9	-9.9%
5	YEG	Truyền thông	7.76 - 22.63	12.0	-9.7%

Top 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

% Thay đổi	Giá đóng cửa	52 Tuần	Ngành	Mã CP
29.8%	11.4	4.68 - 13.60	Xây dựng và Vật liệu	HVH
19.8%	10.3	6.87 - 11.70	Ô tô và phụ tùng	HHS
14.1%	6.5	5.30 - 7.57	Xây dựng và Vật liệu	HU1
12.9%	269.2	195.20 - 292.00	Thực phẩm và đồ uống	VCF
11.7%	6.5	16.50 - 33.00	Xây dựng và Vật liệu	NNC

* Thống kê đối với các mã có vốn hóa trên 2,000 tỷ VND

HNX

Top 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

TT	Mã CP	Ngành	52 Tuần	Giá đóng cửa	% Thay đổi
1	CAP	Tài nguyên Cơ bản	33.20 - 68.90	36.2	-15.5%
2	ATS	Du lịch và Giải trí	7.60 - 22.90	11.2	-15.1%
3	THD	Bất động sản	25.60 - 40.50	25.7	-14.7%
4	BKC	Tài nguyên Cơ bản	5.90 - 102.60	75.4	-12.5%
5	CMC	Ô tô và phụ tùng	5.40 - 15.50	6.0	-12.3%

Top 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

% Thay đổi	Giá đóng cửa	52 Tuần	Ngành	Mã CP
39.7%	9.6	2.90 - 11.20	Du lịch và Giải trí	PGT
24.5%	6.2	3.60 - 8.00	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	DL1
21.2%	7.5	3.20 - 9.90	Thực phẩm và đồ uống	HKT
18.2%	13.0	9.10 - 16.20	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	PPE
16.3%	25.1	17.70 - 28.70	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	PRC

Upcom

Top 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

TT	Mã CP	Ngành	52 Tuần	Giá đóng cửa	% Thay đổi
1	BBM	Thực phẩm và đồ uống	4.80 - 12.00	8.0	-34.8%
2	TSD	Du lịch và Giải trí	3.10 - 10.10	6.3	-30.7%
3	DMN	Thực phẩm và đồ uống	4.60 - 9.20	5.2	-30.0%
4	FRC	Tài nguyên Cơ bản	20.00 - 36.40	26.7	-27.5%
5	LUT	Xây dựng và Vật liệu	3.40 - 9.10	5.7	-26.3%

Top 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

% Thay đổi	Giá đóng cửa	52 Tuần	Ngành	Mã CP
94.3%	20.1	16.80 - 38.50	Bất động sản	MBT
44.3%	22.1	15.20 - 38.90	Hóa chất	SEP
35.7%	5.8	3.40 - 6.60	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	TGP
31.4%	15.4	8.20 - 15.80	Xây dựng và Vật liệu	XLV
30.6%	9.2	5.30 - 12.10	Xây dựng và Vật liệu	ICI

Nguồn: Bloomberg, Đvt: nghìn đồng

Top 10 cổ phiếu có giá trị giao dịch thay đổi đột biến so với tuần liền trước

STT	Mã	Tên công ty	Ngành	Giá trị giao dịch		Giá cổ phiếu		
				TB Ngày (Triệu VND)	%1W	Giá (nghìn VND)	Biến động 52 tuần	%1W
1	NCT	DV Hàng hóa Nội Bài	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	764.3	1,252.7	103.5	3.65 - 5.73	7.3
2	NBB	577 CORP	Bất động sản	869.9	1,099.8	21.9	20.30 - 26.00	-1.4
3	DVP	ĐT và PT Cảng Đình Vũ	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	2,330.9	621.6	72.0	70.00 - 90.00	-12.3
4	TCI	Chứng khoán Thành Công	Dịch vụ tài chính	1,467.1	396.5	8.7	7.51 - 12.50	-1.6
5	SGT	Sài Gòn Telecom	Công nghệ Thông tin	1,920.6	287.2	18.5	11.60 - 22.15	-4.9
6	CRE	Chứng khoán DNSE	Dịch vụ tài chính	1,399.8	261.7	6.5	6.02 - 9.06	-4.8
7	DHC	Đông Hải Bến Tre	Tài nguyên Cơ bản	9,940.5	255.5	27.5	27.00 - 44.20	-14.9
8	VCF	Vinacafé Biên Hòa	Thực phẩm và đồ uống	902.9	247.3	269.2	195.20 - 292.00	5.5
9	STB	Sacombank	Ngân hàng	827,989.3	230.9	37.4	26.15 - 40.30	-2.2
10	TNH	Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên	Y tế	7,773.7	218.7	16.2	15.65 - 24.29	-11.5

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam - Thống kê đối với các mã có vốn hóa trên 2,000 tỷ VND

Tỷ giá

	Giá	%1W	%1M	%3M	%YTD	Xu hướng
Dollar index	102.59	-1.4	-3.0	-5.8	-5.4	
VND/USD	25,785	0.8	0.9	1.6	1.2	
KRW/USD	1,444.30	-1.7	-1.0	-1.1	-1.9	
JPY/USD	146.41	-2.3	-2.3	-7.1	-6.9	
EUR/USD	0.91	-1.4	-3.3	-5.4	-5.7	
SGD/USD	1.34	-0.3	-0.1	-1.9	-2.1	
CNY/USD	7.28	0.3	-0.1	-0.5	-0.2	

Hàng hóa

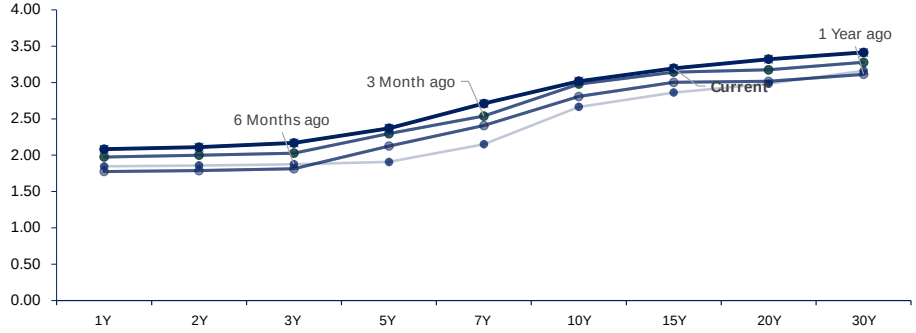
	Giá (USD)	%1W	%1M	%3M	%YTD	Xu hướng
Dầu thô	64.51	-7.0	-5.5	-12.8	-10.1	
Xăng	210.15	-6.0	-4.2	2.3	5.0	
Gas	4.09	0.6	-6.0	21.9	12.6	
Than	99.40	2.7	-2.0	-19.5	-20.6	
Vàng	3,093.98	0.3	6.0	17.4	17.9	
Bạc	31.33	-8.2	-2.0	4.6	8.4	
Platinum	946.61	-4.0	-1.7	1.0	4.3	
Quặng sắt	104.18	1.8	3.3	4.8	0.6	
Thép cán	3,384.00	-0.2	-1.3	-1.7	-2.5	
Lúa mì	534.25	1.1	3.0	0.9	-3.1	
Ngô	458.75	1.2	5.2	1.8	0.1	

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

Lãi suất thị trường liên ngân hàng



Đường cong lãi suất trái phiếu chính phủ Việt Nam (%)



TG đáo hạn	1 Yr	2 Yrs	3 Yrs	5 Yrs	7 Yrs	10 Yrs	15 Yrs	20 Yrs	30 Yrs
Lãi suất	2.08	2.11	2.17	2.37	2.71	3.02	3.20	3.14	2.86
Thay đổi (WoW)	0.80	1.60	1.30	6.60	3.90	5.40	4.00	0.80	0.20

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

Danh sách cổ phiếu theo dõi

Danh sách theo dõi

STT	Cổ phiếu	Giá hiện tại	Giá mục tiêu	Vùng mua tiềm năng	Lợi nhuận kỳ vọng (tính từ giá hiện tại)	Ghi chú
1	TCB	25.7	28.5		10.89%	Nhóm cổ phiếu có xu hướng giữ giá tốt, động lượng mạnh hơn trung bình thị trường trong nhịp giảm mạnh vừa rồi. Kì vọng khi thị trường phục hồi, đây sẽ là nhóm có mức tăng tốt nhất. Đồng thời đây cũng là các nhóm ngành chịu tác động ít và gián tiếp với thông tin áp thuế của Mỹ 46% của Tổng thống Trump. Tuy nhiên, thị trường cần tích lũy vài phiên tạo nền, khi đó mở vị thế mua mới sẽ an toàn hơn
2	VCI	37	38.5		4.05%	
3	VIB	18.7	19.2		2.67%	
4	REE	65.8	70		6.38%	
5	STB	37.4	37.9		1.34%	

Mạng lưới Shinhan Investment

SEOUL

Shinhan Securities Co., Ltd
Shinhan Investment Tower
70, Youido-dong, Yongdungpo-gu,
Seoul, Korea 150-712
Tel : (82-2) 3772-2700, 2702
Fax : (82-2) 6671-7573

NEW YORK

Shinhan Investment America Inc.
1325 Avenue of the Americas Suite 702,
New York, NY 10019
Tel : (1-212) 397-4000
Fax : (1-212) 397-0032

HONG KONG

Shinhan Investment Asia Ltd.
Unit 7705 A, Level 77
International Commerce Centre
1 Austin Road West
Kowloon, Hong Kong
Tel : (852) 3713-5333
Fax : (852) 3713-5300

INDONESIA

PT Shinhan Sekuritas Indonesia
30th Floor, IFC 2, Jl. Jend. Sudirman Kav.
22-23, Jakarta, Indonesia
Tel : (62-21) 5140-1133
Fax : (62-21) 5140-1599

SHANGHAI

Shinhan Investment Corp.
Shanghai Representative Office
Room 104, Huaneng Union Mansion No.958,
Luijiazui Ring Road, PuDong, Shanghai, China
Tel : (86-21) 6888-9135/6
Fax : (86-21) 6888-9139

HO CHI MINH

Shinhan Securities Vietnam Co,. Ltd,
18th Floor. The Mett Tower. 15 Tran Bach Dang. Thu Thiem Ward.
Thu Duc City. Ho Chi Minh City. Vietnam.
Tel : (84-8) 6299-8000
Fax : (84-8) 6299-4232

HA NOI

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
Hanoi Branch
2nd Floor, Leadvisors Building, No. 41A Ly Thai To,
Ly Thai To Ward, Hoan Kiem District,
Hanoi, Vietnam.
Tel : (84-8) 6299-8000

Thông báo tuân thủ & Miễn trừ trách nhiệm

Thông báo Tuân thủ

- Tôi/chúng tôi, với tư cách là chuyên viên/các chuyên viên chuẩn bị bản báo cáo này, cam kết nội dung trình bày ở trên phản ánh chính xác quan điểm của tôi/chúng tôi về các chủ đề chứng khoán và tổ chức phát hành được thảo luận trong bài nghiên cứu. Hơn nữa, tôi/chúng tôi cũng xác nhận rằng bài báo cáo này được soạn thảo mà không phải chịu bất kỳ áp lực hoặc sự can thiệp bất hợp lí nào từ bên ngoài.
- Bản báo cáo này là tài liệu tham khảo cho đầu tư dựa trên các dữ liệu trong quá khứ, vì thế những biến động giá cổ phiếu trong tương lai có thể khác với các xu hướng đã được hình thành.
- Các dữ liệu này phản ánh chính xác quan điểm của người phụ trách nghiên cứu và phân tích về chứng khoán của doanh nghiệp, nhưng các quan điểm và những ước tính này có thể có sai sót. Vì vậy, việc lựa chọn cổ phiếu và đưa ra quyết định đầu tư cuối cùng nên phụ thuộc vào chính mỗi nhà đầu tư.
- Các dữ liệu nghiên cứu và phân tích chỉ được gửi tới cho khách hàng của chúng tôi, do đó không được phép sao chép, chuyển tiếp, hay gửi lại cho các đơn vị khác trong mọi trường hợp mà chưa được sự cho phép của chúng tôi.

Miễn trừ trách nhiệm

- Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing dành cho thị trường / chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi Phòng Phân Tích của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiên và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.
- Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình, các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.
- Bản quyền ⓒ 2020 của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.